

A. GIẢI THÍCH PHẨM 4: SAI BIỆT

CHƯƠNG 1: NGÔN THUYẾT

Giải thích: Phẩm này tổng cộng có hai chương, Biệt có bảy chương. Tổng có hai chương là: 1. Huân tập. 2. Sự dụng. Biệt có bảy chương là: 1. Ngôn thuyết. 2. Ngã kiến. 3. Hữu phân. 4. Dẫn sinh. 5. Quả báo. 6. Duyên tướng. 7. Tướng mạo. Ba phẩm trước đã thành lập bản thức, là có Phẩm loại sai biệt, bây giờ sẽ nói thêm.

Luận nói: Sai Biệt của A-lê-da thức là thế nào?

Giải thích: Đây là hỏi về bản thức, là tánh có sai biệt hay là sự có sai biệt?

Luận nói: Nếu nói tóm lược, hoặc là ba thứ, hoặc là bốn thứ sai biệt.

Giải thích: Nay căn cứ nơi sự mà thuyết minh sai biệt, chỉ có một bản thức, thì tánh của nó không khác. Căn cứ vào sự thì hoặc là ba thứ hoặc là bốn thứ, hoặc là bảy thứ sai biệt.

Luận nói: Ba thứ sai biệt, là do ba thứ huân tập khác nhau, gọi là Ngôn Thuyết, Ngã Kiến và Hữu Phân huân tập sai biệt.

Giải thích: Trong luận bản sở dĩ không giải thích ba thứ sai biệt này, mà sau đó giải thích tương biểu hiện thù thắng, phần đầu tự phân riêng ba nghĩa này, cho nên nay không giải thích. Do huân tập ngôn thuyết sai biệt, là chỉ có một bản thức do huân tập sai biệt cho nên có ba thứ. Ngôn thuyết lấy danh làm thể. Danh có hai thứ, là danh ngôn thuyết và danh tư duy. Hai thứ danh này lấy âm thanh làm gốc, căn cứ theo năng kiến, sắc căn và có âm thanh gọi là nhãn, niệm niệm huân tập ngôn thuyết này, trong đó khởi ái huân tập bản thức, huân tập này là nhân sinh nhãn căn. Nếu quả báo nhãn căn phải sinh, thì trong bản thức này, ngôn thuyết ái huân tập sinh khởi, cho nên lập sự huân tập ngôn thuyết làm nhân của nhãn căn, như nhãn căn đối với nhĩ căn... tất cả sự huân tập ngôn thuyết sinh, đều thuận theo hiểi như vậy. Đó là sai biệt thứ nhất của bản thức.

CHƯƠNG 2: NGÃ KIẾN

Luận nói: Do sự huân tập ngã kiến sai biệt.

Giải thích: Thức có nhiễm ô, do ngã kiến v.v... y chỉ vào. Cho nên đối với bản thức khởi huân tập ngã kiến và ngã kiến sở. Do huân tập này mà khởi phân biệt, là tự thì làm ngã kiến, khác ngã kiến thì làm tha. Đó là sai biệt thứ hai của bản thức.

CHƯƠNG 3: HỮU PHẦN

Luận nói: Do sự huân tập về hữu phần có sai biệt.

Giải thích: Do tùy theo nghiệp thiện, ác và bất động, mà sự thọ sáu căn trong sáu đạo có sai biệt, do đó bản thức có ba cõi và sáu đường sai biệt. Đó là sai biệt thứ ba của bản thức.

CHƯƠNG 4: DẪN SINH

Luận nói: Bốn thứ sai biệt: 1. Dẫn sinh sai biệt. 2. Quả báo sai biệt. 3. Duyên tướng sai biệt. 4. Tướng mạo sai biệt. Dẫn sinh sai biệt là huân tập pháp mới sinh. Nếu không có huân tập này thì duyên hành sinh thức duyên thủ sinh hữu nghĩa đó không thành.

Giải thích: Dẫn sinh chủng loại sai biệt nó có tướng gì? Là huân tập mới sinh. Nếu không có dẫn sinh bản thức sai biệt, thì thức do hành sinh diệt đã huân tập do thuộc thủ thâu nhiếp, đối với sinh thì hữu khởi, hữu này không được thành; từ đây mà có sinh khởi, do đó nói đây là hữu pháp, thủ và thiện ác là quả của đời trước đã thường huân tập.

CHƯƠNG 5: QUẢ BÁO

Luận nói: Quả báo sai biệt, là nương vào hành ở trong lục đạo mà pháp này thành thực. Nếu không có pháp này để thọ sinh đời sau, hết thảy các pháp sinh khởi là nghĩa này không thành.

Giải thích: Hành và hữu làm dẫn nhân, trong lục đạo thành thực thì bản thức gọi là dẫn. Nếu không có dẫn này thì sinh lại làm các căn của pháp nhãn. Các trần của sắc nếu sinh lại thì không được thành. Pháp này tức là quả báo.

CHƯƠNG 6: DUYÊN TƯỚNG

Luận nói: Duyên tướng sai biệt, là trong tâm này có tướng có thể khởi ngã chấp. Nếu không có duyên tướng này thì tướng Cảnh chấp ngã trong các tâm khác, không thành nghĩa này.

Giải thích: Bản thức này làm ngã chấp của thức thứ hai, ngã kiến của thức thứ sáu làm duyên tướng, bản thức đó nếu không có duyên tướng sai biệt thì lấy thân kiến làm nhân, thì cảnh sở duyên của ngã chấp không được thành. Đó gọi là quả tướng tự.

CHƯƠNG 7: TƯỚNG MẠO

Luận nói: Tướng mạo sai biệt, là thức này có cộng tướng, có bất cộng tướng, tướng của chủng tử không thọ sinh, tướng của chủng tử có thọ sinh.

Giải thích: Phẩm loại của tướng mạo có nhiều thứ, nếu nói tóm lược thì có bốn thứ.

Luận nói: Cộng tướng là khí thể gian chủng tử, bất cộng tướng là các biệt nội nhập chủng tử. Lại nữa, cộng tướng, là vô thọ sinh chủng tử; bất cộng tướng, là hữu thọ sinh chủng tử.

Giải thích: Bản thức cùng với tất cả chúng sinh đồng công năng, là sinh nhân chỗ cộng dụng khí thể giới của chúng sinh. Lại nữa, cộng tướng là vô thọ sinh chủng tử, bản thức này là vô giác thọ pháp, gọi là sinh nhân của tứ đại và ngũ trần bên ngoài. Nếu không có tướng mạo bản thức như vậy thì khí thể giới đồng dụng nhân của chúng sinh không thành. Bất cộng tướng là các biệt nội nhập chủng tử, các biệt là căn cứ theo tự và tha mà lập, cảnh giới không đồng, chủng loại không đồng và thủ tướng không đồng, cho nên gọi là các biệt. Lại nữa, căn cứ theo theo tự để làm nội, căn cứ theo tha để làm ngoại, là sinh nhân của các

nội căn trần là bất cộng tướng, là hữu thọ sinh chủng tử. bản thức này là hữu giác thọ pháp sinh nhân, nếu không có tướng mạo thứ hai thì chúng sinh và thế giới không được thành. Nếu do nhân khác mà được thành thì không có giác không có thọ đồng như gỗ đá. Hai chủng tử này, chủng tử nào bị Thánh đạo phá?

Luận nói: Nếu khi đối trị khởi, thì không cùng Sở đối trị diệt.

Giải thích: Đây là bất cộng chủng tử, nếu khi đạo khởi, thì nó trái với đạo, ắt bị đạo phá. Tại sao vậy? Không có người này đắc đạo mà người kia được giải thoát. Đối với cộng chủng tử thì đạo có công dụng gì?

Luận nói: Đối với cộng chủng tử thức, là chỗ trì chánh kiến thanh tịnh của tha phân biệt.

Giải thích: Đạo đối với vô công dụng của cộng chủng tử cũng có công dụng, như đối với công dụng của bất cộng chủng tử. Trong đây thì không có cho nên nói vô công dụng. Khi đắc đạo về sau thì hững điều trông thấy đều thanh tịnh, khác với những điều thấy trước, cho nên nói cũng có công dụng. Tại sao đạo đối với cộng chủng tử không đồng công dụng? Do chỗ trì của tha phân biệt. Nếu như thế thì đạo đối với cộng chủng tử có công dụng gì? Chỉ trừ phân biệt ra, trong cảnh giới khởi vô phân biệt. Pháp nhãn đối với cảnh giới thanh tịnh, vì chỉ duyên với vô tánh. Nếu căn cứ theo từ bi và bát-nhã lại khởi phân biệt nữa, thì phân biệt này y chỉ chân như, sở phân biệt trở thành cõi thanh tịnh, duy nhất cảnh giới. Tại sao những gì thấy của chúng sinh bất đồng?

Luận nói: Ví như người tu Quán hành, đối với một loại vật mà có các thứ Nguyên lực, các thứ quán sát tùy tâm mà thành lập.

Giải thích: Do tâm biến Hóa của người Quán hành, đối với một loại vật mà chúng sinh thấy khác nhau, vì chỗ trì của cảnh giới tha phân biệt như vậy. Người tu Quán hành trong đó được cái thấy thanh tịnh.

Luận nói: Trong đây Kệ nói:

*Khó diệt và khó hiểu,
Nói tên là cộng kết,
Người quán hành tâm khác,
Do tướng đại thành ngoại.
Người thanh tịnh chưa diệt,
Trong đây kiến thanh tịnh,
Thành tựu cõi Phật tịnh,
Do Phật kiến thanh tịnh.*

Giải thích: Kết có hai thứ: 1. Tướng kết. 2. Thô trọng kết. Tướng

kết thì khó hiểu, thô trọng kết thì khó diệt. Tâm phân biệt các trần gọi là tướng kết, do phân biệt này mà khởi hoặc của các dục, sân... gọi là thô trọng kết. Nếu đặc vô phân biệt Trí thì liền hiểu tướng kết. Tướng kết không khởi thì kết thô trọng liền tùy theo đó mà diệt. Lại nữa, giải thích khó diệt là căn cứ theo vô gián đạo, vì vô gián đạo khó đặc. Khó hiểu là căn cứ theo giải thoát đạo. Vì vô gián đạo khó đặc mà giải thoát đạo khó đặc. Trong cộng cảnh giới mà khởi kết cho nên gọi là cộng kết. Nếu căn cứ theo sự tương tục thì không gọi là cộng. Tại sao hoặc này khó diệt và khó hiểu?

Luận nói: Quán hành tâm khác nhau, do tướng đại thành Ngoại.

Giải thích: Là thức thì không có ngoại cảnh riêng, cho nên người Quán hành chỉ quán nội pháp, là không có gì mà không quán ngoại pháp cho nên nói tâm khác nhau mà phân biệt tướng, chung với thập phương thế giới cho nên nói là tướng đại. Quán tâm cùng với nội chủng tử trái nhau, cùng với bên ngoài không quan hệ cho nên nói là ngoại. Do ba nghĩa này cho nên Ngoại kết khó hiểu và khó diệt. Nếu kết này có ba nghĩa khó hiểu và khó diệt, thì Quán hành tu đạo đối với kết này có công năng gì?

Luận nói: Người Thanh Tịnh chưa diệt, trong đây kiến thanh tịnh.

Giải thích: Khi đối trị đạo sinh thì bất cộng chủng tử diệt, là người Quán hành hoặc thanh tịnh từng phần, hoặc thanh tịnh đủ phần. Tuy chưa diệt ngoại tướng, nhưng trong đó, pháp nhãn và Tuệ nhãn thanh tịnh không có chấp.

Luận nói: Thành tựu cõi Phật tịnh.

Giải thích: Nếu có trí Tuệ và từ bi, khởi phân biệt vì lợi tha, thành tựu cõi Phật tịnh là công năng của nó. Cõi Phật tịnh này nhân duyên gì mà được thành ?

Luận nói: Do Phật kiến thanh tịnh.

Giải thích: Sơ địa là Bồ-tát kiến, vị trong sơ địa thanh tịnh là kiến đạo thanh tịnh. Kiến đạo thanh tịnh gọi đó là Phật kiến thanh tịnh. Do thanh tịnh này mà có thể đặc Phật độ thanh tịnh, hướng chi tu vị và cứu cánh vị. Lại nữa, chân như quán gọi đó là Phật kiến, tại sao vậy? Nếu đến cứu cánh vị, thì chỗ đặc Chân như quán không khác với kiến đạo thanh tịnh này, cho nên gọi đó là Phật kiến. Lại nữa, y theo Phật chánh giáo mà tu thì có thể đặc kiến này, cho nên gọi là Phật kiến. Lại nữa, Bồ-tát cũng được gọi là Phật, vì quyết định phải được thành Phật, do thọ tên của quả mà được gọi là Phật kiến. Lại nữa, đối trị đạo của Bồ-tát sinh thì Bất cộng chủng tử diệt, là đủ ba thứ thanh tịnh: 1. Pháp Nhãn

thanh tịnh. 2. Phật độ thanh tịnh. 3. Kiến Phật thanh tịnh, là thấy Ba thân. Bồ-tát duyên Phật mà khởi kiến cho nên gọi là Phật kiến.

Luận nói: Lại có bài Kệ khác.

Giải thích: Kệ này muốn chỉ rõ chỗ nào để hiển thị hai nghĩa ?

Một là Bồ-tát đối với nội tu quán không y theo ngoại. Hai là do quán này chỉ có thức không có ngoại trần. Đó là hai nghĩa hiển thị lẫn nhau.

Luận nói: Người có nhiều thứ nguyện và kiến Quán hành có thể thành.

Giải thích: Người Quán hành hoặc là tự mình tự tại, hoặc là muốn dẫn người khác khiến cho thọ chánh giáo cho nên nguyện, các thứ nguyện biến khác đều được thành. Nếu nguyện đã thành thì tự kiến và tha kiến như điều ước nguyện đều được thành. Nguyện này là có cảnh riêng khác hay là một cảnh?

Luận nói: Trong một loại vật.

Giải thích: Nếu người có nhiều Quán hành thì biệt nguyện và đồng nguyện đều có thể biến khác một cảnh, biến khác này được thành. Tại sao được thành?

Luận nói: Tùy ý người đó được thành.

Giải thích: Thật ra không có ngoại cảnh mà chỉ có thức, do đó mỗi mỗi đều tùy ý biến dị của người kia mà được thành. Nếu thật có ngoại cảnh, thì nguyện của người Quán hành không thành, vì nhân không thành, sở kiến biến dị của tự và tha cũng không được thành.

Luận nói: Nhiều thứ kiến thành cho nên sở thủ chỉ có thức.

Giải thích: Do thức của người Quán hành làm tăng thượng duyên, thức của người khác biến dị. Nếu như nguyện của người Quán hành sáng lên, thì biết chắc không có ngoại trần mà chỉ có bản thức. Trước đã thuyết minh định giác thọ nhân là bất cộng chủng tử, định bất giác thọ nhân là cộng chủng tử. Bây giờ sẽ nói thêm về cộng nhân và bất cộng nhân đồng sinh một quả.

Luận nói: Là bất cộng bản thức sai biệt, có giác thọ sinh chủng tử. Nếu không có thức này thì sinh duyên của chúng sinh và thế giới không thành. Là cộng A-lê-da thức vô thọ sinh chủng tử, nếu không có thức này thì sinh duyên của khí thế giới không thành.

Giải thích: Hai nhân của cộng và bất cộng sinh năm căn bên trong và năm trần bên ngoài, làm tác y chỉ của tự lục thức, làm hoặc của bất cộng nhân, là cảnh giới của sáu thức khác, làm hoặc của cộng nhân. Nếu không song song làm sở hoặc của hai nhân, thì không có sắc ấm và không thấy lẫn nhau.

Luận nói: Lại nữa, thức thô trọng tướng và thức tế khinh tướng.

Giải thích: Đoạn văn này chỉ rõ bản thức là tướng tự quả của hai nghiệp thiện ác, cũng là sinh nhân của hai nghiệp thiện ác.

Luận nói: Thức thô trọng tướng, là chủng tử của hai thứ đại hoặc và tiểu hoặc.

Giải thích: Đối với lý và sự, tâm không có công năng cho nên gọi là thô trọng. Tất cả hoặc và nghiệp trong vị lai đều từ thức này sinh cho nên gọi là chủng tử.

Luận nói: Thức tế khinh tướng, là tất cả chủng tử của thiện pháp hữu lưu.

Giải thích: Đối với lý và sự, tâm có công năng cho nên gọi là nhẹ nhàng, là tất cả tín... năm căn thiện trong vị lai đều từ thức này sinh cho nên gọi là chủng tử.

Luận nói: Nếu không có thức này do nghiệp quả trước có thắng năng, không có thắng năng y chỉ sai biệt thì không được thành.

Giải thích: Nếu không có thức này thì phần tập quả và quả báo quả đều không được thành. Tập quả là quả tương tự, quả báo quả là bản thức của sáu đường. Trong bản thức lại có tướng nặng, thô và nhẹ nhàng vi tế. Tập quả cũng gọi là quả tương tự. Thắng năng là y chỉ của quả tương tự. Quả của báo quả đó trong thiện đạo có trời và người khác nhau, trong ác đạo có địa ngục, súc sinh... khác nhau. Nói y chỉ sai biệt là y chỉ của thiện đạo có thắng năng, y chỉ của ác đạo không có thắng năng. Nếu bản thức không có nhân quả của hai tướng này thì nghĩa đều không thành.

Luận nói: Lại nữa, có hai loại bản thức là hữu thọ tướng và bất thọ tướng.

Giải thích: Đây là muốn làm rõ công năng hữu tận và bất tận trong bản thức.

Luận nói: Hữu thọ tướng, là thức chủng tử thiện ác của quả báo đã thuần thực.

Giải thích: Bản thức này trước kia đã có chủng tử và quả báo thiện ác, hoặc đều là chủng tử ứng dụng thuần thực đã hết, chỉ có bản thức đang nói, bản thức này là hữu thọ tướng.

Luận nói: Bất thọ tướng, là chủng tử danh ngôn huân tập.

Giải thích: Bản thức này, trong sinh tử thọ dụng vô tận, đồng nghiệp chủng tử do đó có nhân tương tục không đoạn, gọi là bất thọ tướng. Thể của bất thọ tướng như thế nào? Là chủng tử danh ngôn, trước hết lấy âm thanh làm đề mục, tất cả pháp làm ngôn, sau đó

không phát ngôn trực tiếp mà dùng tâm duyên âm thanh đầu tiên để làm danh, danh này lấy phân biệt làm tánh. Nếu lấy danh này để phân biệt nội pháp, thì hoặc là thêm hoặc bớt, hoại chánh lý lập phi lý gọi là nhục phiền não (Phiền Não thịt). Nếu lấy danh này để phân biệt ngoại trần, khởi dục, sân... gọi là bì phiền não (Phiền Não da). Nếu lấy danh này để phân biệt sai biệt của tất cả thế pháp và xuất thế pháp, là hai thứ phân biệt trước, gọi là tâm phiền não, do đó tất cả phiền não đều lấy phân biệt làm thể, chướng ngại vô phân biệt cảnh và vô phân biệt trí. Tại sao nói danh ngôn này làm bất thọ tướng?

Luận nói: Vì vô lượng thời hý luận sinh chủng tử.

Giải thích: Bốn loại ngôn thuyết của thế gian gọi là hý luận, đó là kiến, văn, giác và tri, chỉ vì danh ngôn phân biệt có bốn thứ này mà không duyên thật nghĩa, cho nên gọi là hý luận, căn cứ theo tiền tế và hậu tế thì hý luận không cùng tận, cho nên nói vô lượng thời hý luận. Hý luận này sinh hay khởi là do danh ngôn huân tập sinh cho nên nói danh ngôn huân tập làm chủng tử hý luận. Nếu không có hai thứ phân biệt này thì có lỗi gì?

Luận nói: Nếu không có thức này thì hữu tác nghiệp và bất tác nghiệp của thiện ác do cùng với quả báo cho nên nghĩa thọ dụng tận không thành.

Giải thích: Nếu không có bản thức của hữu thọ tướng, thì hai nghiệp thiện ác niệm niệm có tác và bất tác, do bố thí cùng với công năng của quả báo diệt tận không sinh lại nữa, cho nên gọi là thọ dụng, nghĩa này không thành, vì mất đi nghĩa giải thoát. Nếu không có bất thọ thì có lỗi gì?

Luận nói: Danh Ngôn huân tập sinh khởi, mới sinh cũng không thành.

Giải thích: Nếu lìa danh ngôn huân tập trước, thì thời hiện tại và thời vị lai chưa từng có, nhưng có danh ngôn huân tập này thì không được thành. Tại sao vậy? Đẳng Lưu quả nếu không có đồng loại nhân thì không được sinh. Nếu được sinh thì A-la-hán và Duyên-giác đoạn tận phiền não đáng lẽ phải sinh phiền não lại. Nếu không sinh thì đáng lẽ không có Căn Bản phiền não, nếu không có căn bản phiền não thì không có nghiệp. Nếu không có phiền não nghiệp thì không có hữu và sai biệt. Hai đế Tập và Khổ tự nhiên diệt tận, tức là Niết-bàn khởi nhọc tu đạo. Do hai nghĩa này không có, thì không có giải thoát và tự nhiên giải thoát, cho nên biết quyết định có hai tướng thọ và bất thọ.

Luận nói: Lại nữa, có thí dụ về tướng và thức.

Giải thích: Ví như huyền sự (ảo thuật), tạo nhân loạn tâm cho voi ngựa, như vậy thí dụ tướng và bản thức là hư không phân biệt chủng tử, làm nhân của tất cả điên đảo loạn tâm.

Luận nói: Như huyền sự, nai khát nước, mộng tướng và mờ tối, thí dụ cho thức thứ nhất giống các sự như vậy.

Giải thích: Bốn sự này thí dụ cho bốn điên đảo. Huyền sự thí dụ cho ngã chấp, nai khát nước thí dụ cho ngã ái, mộng tướng thí dụ cho ngã mạn, mờ tối thí dụ cho vô minh. Bốn thí dụ này đồng với thí dụ bản thức. Bản thức giống như bốn sự này. Huyền sự có thể sinh ra tà chấp của chúng sinh, nai khát nước có thể sinh ra tham ái của chúng sinh; mộng tướng có thể sinh ra loạn tâm của chúng sinh, mờ tối có thể chướng ngại quan sát thấy cảnh rõ ràng của chúng sinh. A-đà-na thức nếu chưa diệt, thì có thể biến dị bản thức sinh sáu thức, khởi bốn thứ tâm điên đảo ở trên, cho nên nói bản thức giống các sự như vậy.

Luận nói: Nếu không có chủng tử hư vọng phân biệt, thì thức này không thành nhân duyên điên đảo.

Giải thích: Nếu không có một phần của bản thức tương ứng với A-lê-da thức, thì bản thức không thành nhân duyên của bốn điên đảo. Tại sao? Bản thức như vậy là nhân duyên chủng tử của hư vọng phân biệt, tất cả hư vọng phân biệt đều từ bản thức này sinh ra.

Luận nói: Lại có cụ tướng và bất cụ tướng.

Giải thích: Căn cứ theo tướng thí dụ này lai thức và bản thức, lại trở thành hai tướng: 1. Cụ phược tướng, 2. Bất cụ phược tướng.

Luận nói: Nếu trói buộc chúng sinh đầy đủ thì có cụ tướng.

Giải thích: Là chúng sinh chưa lìa dục cõi Dục, có đủ ba thứ phiền não cho nên gọi là cụ tướng.

Luận nói: Nếu được lìa dục thế gian, thì có tướng tổn hại.

Giải thích: Nếu chúng sinh lìa dục, dục cõi Sắc, thì có đầy đủ nhục phiền não và tâm phiền não, bì phiền não thì có nghĩa dần dần bị tổn hại. Hai thứ này là căn cứ theo phạm phu.

Luận nói: Nếu hữu học Thanh-văn và các Bồ-tát thì có nhất phần diệt ly tướng.

Giải thích: Nhục phiền não một phần đã hết, bì phiền não thì hoặc là bị tổn hoặc là chưa bị tổn.

Luận nói: Hoặc A-la-hán, Duyên-giác, Như Lai, có cụ phần diệt ly tướng. Tại sao vậy? Vì A-la-hán và Độc giác đơn diệt hoặc chướng, Như Lai thì song diệt hai chướng là hoặc chướng và trí chướng.

Giải thích: A-la-hán và Độc giác chỉ diệt lìa hoặc (mê lầm) phá

kiến đạo và tu đạo, nay hoặc đó bị diệt hết cho nên không có giải thoát chướng còn Như Lai thì diệt lia hết trọn ba phiền não, cho nên bản thức của Như Lai vĩnh viễn lia tất cả giải thoát chướng và trí chướng, thức này hoặc gọi là trí vô phân biệt, hoặc gọi là vô phân biệt hậu trí. Nếu đối với chúng sinh khởi các sự lợi ích thì một phần gọi là tục trí. Nếu duyên với tất cả pháp vô tánh mà khởi thì một phần gọi là chân như trí, hai trí này hợp chung lại gọi là Ứng thân.

Luận nói: Nếu không có phiền não này thứ tự diệt tận thì không được thành.

Giải thích: Nếu không có cụ tướng và bất cụ tướng này thì phạm phu, hữu học thánh nhân và vô học Thánh nhân thứ tự diệt mất, nghĩa này không thành. Bản thức trong ba tánh, tại sao chỉ là tánh vô ký? Vì là quả báo.

Luận nói: Lí do nào quả báo của hai pháp thiện ác chỉ là vô phú vô ký.

Giải thích: Vì không phải phiền não nhiễm ô cho nên gọi là vô phú vô ký, không đồng với phiền não của cõi trên là hữu phú vô ký. Tại sao không đồng? Vì nhân là thiện ác mà quả báo là vô ký.

Luận nói: Vô Ký tánh này cùng với hai pháp thiện ác câu, sinh không trái nhau.

Giải thích: Do vô phú vô ký tánh cùng với hai tánh thiện ác không trái nhau, trong quả báo của vô ký thì hai nghiệp thiện ác được sinh. Do nghiệp sinh cho nên có hai đạo thiện ác.

Luận nói: Hai pháp thiện ác tự trái lẫn nhau.

Giải thích: Nếu quả báo là thiện ác, thì tánh của thiện ác trái nghịch lẫn nhau, nếu là thiện thì ác không được sinh, thì phải không có ác đạo; nếu là ác thì thiện không được sinh, thì phải không có thiện đạo. Hai đạo của thiện và ác là tùy một không có đạo.

Luận nói: Nếu quả báo thành tánh của thiện ác, thì không có phương tiện để được giải thoát phiền não.

Giải thích: Nếu quả báo là tánh của thiện ác, thì từ thiện sinh lại quả báo thiện, từ ác sinh lại quả báo ác, do báo lại có báo thì sinh tử không đoạn, cho nên không được nghĩa giải thoát.

Luận nói: Lại nữa, không có phương tiện để được khởi thiện và phiền não.

Giải thích: Nếu quyết định là thiện thì phiền não không được khởi, nếu quyết định là ác thì thiện không được khởi.

Luận nói: Cho nên không có giải thoát và hệ phược.

Giải thích: Nếu không có thiện thì không có giải thoát, nếu không có phiền não thì không có hệ phược.

Luận nói: Vì không có hai nghĩa này cho nên quả báo thức quyết định là vô Phú vô ký tánh.

Giải thích: Không có nghĩa không giải thoát, không có nghĩa không hệ phược, đã quyết định có giải thoát và hệ phược, cho nên biết bản thức quyết định là tánh vô ký.

